

Số: 436 /BVDL-KD

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2026

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam**

Bệnh viện Da liễu Hà Nội có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Dịch vụ thẩm định giá thiết bị y tế mua sắm từ nguồn ngân sách năm 2026 với nội dung cụ thể như sau:

### **I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

**1. Đơn vị yêu cầu báo giá:** Bệnh viện Da liễu Hà Nội, 79B Nguyễn Khuyến, Văn Miếu- Quốc Tử Giám, Hà Nội

### **2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:**

- Họ và tên: DS. Nguyễn Văn Hạnh.

- SĐT: 0969244699

- Địa chỉ Email: [tbyt.bvdlhn@gmail.com](mailto:tbyt.bvdlhn@gmail.com)

### **3. Cách thức tiếp nhận báo giá:**

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược- Bệnh viện Da liễu Hà Nội, 79B Nguyễn Khuyến, Văn Miếu- Quốc Tử Giám, Hà Nội.

**4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:** Từ ngày 12 tháng 05 năm 2026 đến ngày 17 tháng 05 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

**5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:** Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày 17 tháng 05 năm 2026.

### **II. Nội dung yêu cầu báo giá**

1. Nội dung báo giá: Công ty lựa chọn báo giá theo danh mục thiết bị y tế cần thẩm định. (phụ lục kèm theo)

2. Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Da liễu Hà Nội, 79B Nguyễn Khuyến, Văn Miếu- Quốc Tử Giám, Hà Nội.

3. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không tạm ứng

4. Các thông tin khác:

- Nộp kèm báo giá:

TT	Tiêu chí bắt buộc	Yêu cầu
1	Hồ sơ pháp lý	- Được thành lập theo đúng quy định của pháp luật (Có bản sao chứng thực đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định thành lập, Chứng chỉ hành nghề,...).
2	Năng lực, kinh nghiệm	- Có đủ 3 năm kinh nghiệm trở lên (Tính đến tháng 05/2026) - Bảo sao Hợp đồng thẩm định giá thành công tính từ năm 2023 đến nay (Bên mời thầu có thể yêu cầu cung cấp bản gốc để đối chiếu)
3	Nhân sự	Bản sao chứng chỉ của Thẩm định viên tham gia thẩm định giá.
4	Thư chào giá dịch vụ thẩm định giá	Giá thẩm định là giá trọn gói (đã bao gồm thuế, các chi phí đi khảo sát, thu thập thông tin để thẩm định giá)
5	Các tiêu chí khác	Cung cấp chứng thư theo quy định chịu trách nhiệm về giá thẩm định.

**7. Hình thức xét chọn:** Xét hồ sơ năng lực và mức phí chào giá cạnh tranh.

Xin trân thành cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Website bệnh viện;
- Lưu: VT, K Dược.



**Nguyễn Minh Quang**

**PHỤ LỤC : DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN THIẾT BỊ Y TẾ**  
 (Kèm theo yêu cầu báo giá số: 436 /BVDL-KD ngày 12 tháng 05 năm 2026 của Bệnh viện Da liễu Hà Nội)

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Buồng chiếu UVB	<p><b>A. Yêu cầu chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy mới 100%</li> <li>- Sản xuất năm 2025 trở về sau</li> <li>- Xuất xứ: Nhóm các nền kinh tế lớn G7</li> <li>- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485</li> <li>- Nguồn điện: Phù hợp với nguồn điện tại Việt Nam</li> <li>- Nhiệt độ tối đa: <math>\geq 25</math> độ C</li> <li>- Độ ẩm tối đa: <math>\geq 75</math> %</li> </ul> <p><b>B. Cấu hình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính buồng chiếu toàn thân hoặc Cabin chính: 01 chiếc</li> <li>- Dây nguồn: 01 chiếc</li> <li>- Khóa khẩn cấp hoặc có Atomat: 01</li> <li>- Màn hình màu cảm ứng: 01 cái</li> <li>- Đèn UVB: <math>\geq 20</math> cái</li> <li>- Quạt thông gió cho bệnh nhân: 02</li> <li>- Thanh vịn cho bệnh nhân: 02</li> <li>- Cảm biến đo liều lượng : <math>\geq 04</math></li> <li>- Kính bảo vệ tia UV cho bệnh nhân: 05 cái</li> <li>- Kính bảo vệ tia UV cho kỹ thuật viên vận hành thiết bị: 01 cái</li> <li>- Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt: 01 bộ</li> </ul> <p><b>C. Thông số kỹ thuật</b></p>	01	Chiếc

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đèn UVB: <math>\geq 20</math> đèn</li> <li>- Công suất bóng đèn: <math>\geq 100W</math></li> <li>- Chiều dài bóng: <math>\geq 1,8m</math></li> <li>- Quạt mát cho đèn: Có</li> <li>- Điều trị bằng phương thức chiếu UVB</li> <li>- Bước sóng UVB: <math>\geq 311nm - \leq 313 nm</math></li> <li>- Màn hình màu cảm ứng LCD <math>\geq 10</math> inches</li> <li>- Kiểm soát liều lượng đầu vào bằng <math>J/cm^2</math></li> <li>- Có cài đặt các mức cảnh báo và liều lượng tối đa</li> <li>+ Liều tối đa: <math>\leq 3J/cm^2</math></li> <li>- Cho phép hiệu chỉnh hệ thống bóng đèn sau khi kiểm tra.</li> <li>- Điều khiển từ xa: có</li> <li>- Hệ thống tắt mở tự động khi đóng, mở cửa</li> <li>- Tấm panels chất liệu acrylic trắng an toàn phía trước đèn giúp bảo vệ bệnh nhân.</li> </ul> <p><b>D. Yêu cầu khác</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao hàng, lắp đặt tại nơi sử dụng, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành</li> <li>- Thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng</li> <li>- Cung cấp đầy đủ giấy chứng nhận chất lượng, giấy chứng nhận xuất xứ, tờ khai hải quan (đối với hàng hóa nhập khẩu) hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng (đối với hàng hóa sản xuất trong nước) và các giấy tờ liên quan khác</li> <li>- Định kỳ thực hiện bảo trì, bảo dưỡng trong thời gian bảo hành <math>\leq 6</math> tháng/Lần</li> <li>- Cam kết cung cấp phụ tùng, vật tư tiêu hao ít nhất 8 năm</li> <li>- Cam kết thiết bị y tế được phân loại đúng theo quy định tại 98/2021/NĐ - CP ngày 08/11/2021 và các văn bản pháp luật khác (Nếu phân loại sai nhà thầu chịu hoàn toàn</li> </ul>		

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		trách nhiệm trong việc thu hồi lại hàng hóa). - Cam kết có đội ngũ kỹ thuật có chuyên môn được đào tạo, sẵn sàng có mặt trong vòng 48 giờ sau khi có yêu cầu. - Cam kết thực hiện bảo dưỡng, bảo trì thiết bị khi được yêu cầu ít nhất trong vòng 8 năm sau khi hết thời gian bảo hành.		
2	Hệ thống máy nuôi cấy chuyên KSD tự động	<b>A. Yêu cầu chung</b> - Số lượng: 01 bộ - Xuất xứ: Nhóm các nền kinh tế lớn G7 - Sản xuất năm 2025 trở về sau, mới 100% - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 và chất lượng ISO 9001 - Nguồn điện: Phù hợp với nguồn điện tại Việt Nam - Môi trường làm việc: + Nhiệt độ tối đa để máy hoạt động tới $\geq 25$ độ C + Độ ẩm tối đa để máy hoạt động tới $\geq 75\%$ <b>B. Yêu cầu về cấu hình gồm:</b> - Máy chính: 01 cái - Máy đo mật độ quang huyền dịch vi khuẩn :01 cái - Bộ phụ kiện đi kèm: 01 bộ - Bộ lưu điện $\geq 1,5$ KVA: 01 bộ - Bộ máy tính (Cây máy tính: 01; Màn LCD: 01) - Máy in laser: 01 cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng (tiếng Anh, tiếng Việt) 01 bộ <b>C. Yêu cầu về tính năng, công dụng, thông số kỹ thuật</b> <b>1. Về tính năng:</b>	01	Hệ thống

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		<p>- Nguyên lý định danh: Dùng phương pháp đo màu hoặc tương đương</p> <p>- Nguyên lý kháng sinh đồ: Dựa trên kỹ thuật nồng độ ức chế tối thiểu (MIC) hoặc phương pháp đo độ đục hoặc tương đương</p> <p><b>2. Thông số kỹ thuật.</b></p> <p>- Công suất: <math>\geq 15</math> test/ lần chạy</p> <p>- Định danh các nhóm vi khuẩn và nấm:</p> <p>+ Nhóm vi khuẩn Gram âm: <math>\geq 115</math> loài</p> <p>+ Nhóm vi khuẩn Gram dương: <math>\geq 50</math> loài</p> <p>+ Nhóm các vi khuẩn khó nuôi cấy: Bao gồm cả Neisseria và Haemophilus</p> <p>+ Nhóm Corynebacteria và vi khuẩn kỵ khí</p> <p>+ Nhóm nấm</p> <p>- Khả năng làm kháng sinh đồ tối thiểu bao gồm các nhóm sau:</p> <p>+ Nhóm trực khuẩn Gram âm: Có các kháng sinh (Bao gồm cả Imipenem- relebactam, Meropenem- vaborbactam)</p> <p>+ Nhóm Staphylococci, Enterococci</p> <p>+ Streptococci</p> <p>+ Nấm</p> <p>- Thời gian định danh nhóm vi khuẩn và nấm:</p> <p>+ Nhóm vi khuẩn Gram âm: Tối đa <math>\leq 24</math> giờ</p> <p>+ Nhóm vi khuẩn Gram dương: Tối đa <math>\leq 24</math> giờ</p> <p>+ Nhóm nấm: <math>\leq 24</math> giờ</p> <p><b>D. Yêu cầu khác</b></p> <p>- Giao hàng, lắp đặt tại nơi sử dụng, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành</p> <p>- Thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng</p>		

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp đầy đủ giấy chứng nhận chất lượng, giấy chứng nhận xuất xứ, tờ khai hải quan (đối với hàng hóa nhập khẩu) hoặc giấy chứng nhận xuất xứ (đối với hàng hóa sản xuất trong nước) và các giấy tờ liên quan khác.</li> <li>- Định kỳ thực hiện bảo trì, bảo dưỡng trong thời gian bảo hành <math>\leq 3</math> tháng/Lần</li> <li>- Cam kết cung cấp phụ tùng, vật tư tiêu hao ít nhất 8 năm</li> <li>- Cam kết thiết bị y tế được phân loại đúng theo quy định tại 98/2021/NĐ - CP ngày 08/11/2021 và các văn bản pháp luật khác (Nếu phân loại sai nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc thu hồi lại hàng hóa).</li> <li>- Cam kết có đội ngũ kỹ thuật có chuyên môn được đào tạo, sẵn sàng có mặt trong vòng 48 giờ sau khi có yêu cầu.</li> <li>- Cam kết thực hiện bảo dưỡng, bảo trì thiết bị khi được yêu cầu ít nhất trong vòng 8 năm sau khi hết thời gian bảo hành.</li> </ul>		
3	Máy siêu âm tổng quát	<p><b>A. Yêu cầu chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất năm 2025 trở về sau, mới 100%</li> <li>- Nhà sản xuất máy chính đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485</li> <li>- Xuất xứ máy chính: Quốc gia có trong Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD)</li> <li>- Nguồn điện: Phù hợp với nguồn điện tại Việt Nam</li> <li>- Môi trường làm việc: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhiệt độ tối đa để máy hoạt động tới <math>\geq 25</math> độ C</li> <li>+ Độ ẩm tối đa để máy hoạt động tới <math>\geq 75\%</math></li> </ul> </li> </ul> <p><b>B. Cấu hình kỹ thuật:</b></p> <p>Máy chính: 01 Máy  Đầu dò Convex đa tần: 01 Chiếc  Đầu dò Linear đa tần: 01 chiếc</p>	01	máy

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		<p>Đầu dò Linear dạng gậy Hockey đa tần: 01 Chiếc</p> <p>Phần mềm mở rộng trường nhìn toàn cảnh: 01</p> <p>Phần mềm kết nối Dicom: 01</p> <p>Phần mềm siêu âm làm sáng kim sinh thiết: 01</p> <p>Phần mềm siêu âm mạch máu nhỏ: 01</p> <p>Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh + Tiếng Việt: 01 Bộ</p> <p>Máy in nhiệt đen trắng chuyên dụng kèm 01 cuộn giấy in: 01 Chiếc</p> <p>Bộ máy tính: 01 chiếc</p> <p>Máy in màu: 01 chiếc</p> <p>Bộ lưu điện online 1KVA: 01 chiếc</p> <p><b>C. Tính năng kỹ thuật</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy siêu âm dùng cho thăm khám tối thiểu các vị trí sau: Ổ bụng, tim mạch, sản khoa, phụ khoa, niệu khoa, nhi khoa, sơ sinh, các phần nông nhỏ, cơ xương khớp, mạch máu nhỏ.</li> <li>- Có các phương pháp quét tối thiểu: Convex điện tử; Linear điện tử, hai bình diện (gồm hai mặt cắt Convex- Convex, Convex- Linear), đầu dò Linear ma trận <math>\geq 1000</math> chấn tử.</li> </ul> <p><b>1. Thân máy chính:</b></p> <p>Các thông số của hệ thống:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế trên bốn bánh xe, có khoá, có tay cầm đẩy máy.</li> <li>- Số ổ cắm đầu dò hoạt động (không tính đầu dò bút chì): <math>\geq 04</math> cổng</li> <li>- Dung lượng ổ cứng trong: loại SSD dung lượng <math>\geq 500</math> GB</li> <li>- Bộ nhớ CINE: <math>\geq 770</math> MB hoặc 63.000 ảnh</li> <li>- TGC và bàn phím ký tự: dạng số hóa điều khiển qua màn hình cảm ứng đa chạm</li> <li>- Có bộ làm ấm Gel siêu âm</li> </ul>		

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ sâu hiển thị ảnh <math>\geq 48</math> cm</li> <li>- Số kênh xử lý số hóa: <math>\geq 7.000.000</math> kênh</li> <li>- Tốc độ khung hình: <math>\geq 3200</math> khung hình/giây</li> <li>- Dải động hệ thống: <math>\geq 380</math>dB</li> <li>- Dải tần số: <math>\leq 2 - \geq 22</math>MHz tùy thuộc đầu dò</li> <li>- Thang xám: <math>\geq 256</math> mức</li> <li>- Tối ưu hóa chất lượng hình ảnh tự động</li> <li>- Kỹ thuật phát và thu nhận chùm tia siêu âm từ nhiều hướng: lên đến <math>\geq 9</math> góc quét hoặc có công nghệ tổng hợp nhiều loại chùm tia siêu âm để giảm nhiễu ảnh, tăng độ phân giải và độ nhạy hình ảnh.</li> <li>- Kỹ thuật loại bỏ đốm sáng trên hình ảnh siêu âm với độ phân giải cao lên đến <math>\geq 6</math> mức</li> <li>- Hình ảnh hòa âm mô</li> <li>- Tự động tính toán phổ Doppler thời gian thực</li> </ul> <p><b>2. Màn hình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màn hình hiển thị:</li> <li>+ Màn hình <math>\geq 23</math> inches</li> <li>+ Độ phân giải: <math>\geq 1920 \times 1080</math> điểm ảnh</li> </ul> <p><b>3. Bảng điều khiển và giao diện sử dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màn hình điều khiển: cảm ứng, kích thước <math>\geq 10</math> inches</li> </ul> <p><b>4. Đầu dò</b></p> <p><i>Đầu dò Convex đa tần</i></p> <p>Ứng dụng: Ổ bụng, sản, phụ khoa, mạch máu, niệu khoa</p> <p>Dải tần: <math>\leq 1 - \geq 6</math> MHz</p> <p>Số chấn tử: <math>\geq 160</math></p>		



Stt	Tên hàng hóa	Mô tả cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		<p>Trường nhìn tối đa: <math>\geq 70</math> độ</p> <p><b>Đầu dò Linear đa tần</b></p> <p>Ứng dụng bao gồm tối thiểu: mạch máu, các bộ phận nhỏ</p> <p>Dải tần: <math>\leq 5.0 - \geq 11.0</math> MHz</p> <p>Số chân tử: <math>\geq 128</math></p> <p>Trường nhìn tối đa: <math>\geq 38</math> mm</p> <p><b>Đầu dò Linear dạng gậy Hockey</b></p> <p>Ứng dụng bao gồm tối thiểu: các bộ phận nhỏ, cơ xương khớp</p> <p>Dải tần: <math>\leq 4 - \geq 15</math> MHz</p> <p>Số chân tử: <math>\geq 128</math></p> <p>Trường nhìn tối đa: <math>\geq 25</math> mm</p> <p><b>Các chế độ hoạt động tối thiểu có:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- B-mode, Hòa âm mô mã hóa hoặc đảo xung, M-mode, Mode dòng màu, Mode Doppler năng lượng, Mode Doppler xung</li> </ul> <p><b>5. Các thông số quét:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông số quét của Mode B :</li> <li>+ Độ khuếch đại: từ 0 đến <math>\geq 80</math> dB</li> <li>+ Dải động: <math>\leq 40 - \geq 90</math> dB</li> <li>+ Tần số có thể lựa chọn (với một đầu dò và tùy đầu dò) tối đa: lên đến <math>\geq 05</math> loại</li> <li>+ Trung bình khung hoặc độ ổn định <math>\geq 8</math> bước</li> <li>+ Mật độ dòng: <math>\geq 5</math> bước</li> <li>+ Lọc nhiễu đốm: <math>\geq 6</math> mức</li> <li>+ Bản đồ thang xám: <math>\geq 7</math> mức</li> </ul> <p><b>Thông số quét của Mode dòng chảy màu:</b></p>		

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ PRF: <math>\leq 0.1 - 19.8</math> kHz</li> <li>+ Trung bình khung hoặc độ ổn định: <math>\geq 7</math> bước</li> <li>+ Đường nền: có</li> <li>+ Kích thước gói: <math>\leq 10 - \geq 20</math> (tùy đầu dò và ứng dụng) hoặc có thể điều chỉnh ít nhất 3 cấp độ: Lớn, Trung bình, nhỏ</li> <li>+ Tần số có thể lựa chọn (với một đầu dò và tùy đầu dò) tối đa lên đến <math>\geq 5</math> bước hoặc dải tần số lựa chọn với tất cả các loại đầu dò): <math>\leq 1.9 - \geq 6.3</math> MHz, (tương đương <math>\geq 12</math> bước)</li> <li>+ Mật độ dòng: <math>\geq 5</math> bước</li> <li>+ Bản đồ màu (bao gồm bản đồ vận tốc) hoặc mã màu: <math>\geq 15</math> loại</li> <li>+ Lọc thành: <math>\geq 4</math> bước (mức)</li> </ul> <p><b>Thông số quét của Mode Doppler xung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tần số lặp xung PRF: <math>\leq 0.5 - \geq 26.7</math> kHz</li> <li>+ Lọc thành tùy thuộc vào đầu dò và ứng dụng: <math>\leq 6 - \geq 5000</math> Hz hoặc có <math>\geq 12</math> bước điều chỉnh</li> </ul> <p><b>Thông số quét của Mode Doppler năng lượng màu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có các bản đồ màu: <math>\geq 15</math> bản đồ</li> <li>+ PRF: <math>\leq 0.1 - \geq 19</math> kHz</li> </ul> <p><b>Các chức năng đo đặc có:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tự động tính toán các thông số Doppler thời gian thực</li> <li>+ Đo đặc/ Tính toán trong sản khoa</li> <li>+ Đo đặc / Tính toán Phụ khoa</li> <li>+ Các phép đo trong siêu âm mạch máu</li> <li>+ Đo và tính toán niệu khoa</li> <li>+ Đo đặc và tính toán trong siêu âm tim</li> </ul>		

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		<p>+ Có khả năng nâng cấp phần mềm siêu âm đàn hồi mô định lượng. Đầu dò hỗ trợ: đầu dò Convex, Linear (Tùy mã đầu dò). Đơn vị đo: kPa, m/s</p> <p><b>Các thông số kết nối</b></p> <p>+ Chuẩn kết nối: DICOM 3.0</p> <p>+ Khả năng kết nối: HDMI hoặc DVI-D, USB, Kết nối mạng Ethernet</p> <p><b>Bộ máy tính</b></p> <p>+ CPU: Là loại Core i5 hoặc tốt hơn</p> <p>+ RAM: <math>\geq 4\text{GB}</math></p> <p>+ Ổ cứng: <math>\geq 200\text{GB}</math></p> <p>+ Bàn phím, chuột quang</p> <p>+ Màn hình máy tính, kích thước <math>\geq 21''</math></p> <p><b>Máy in màu</b></p> <p>+ Độ phân giải: <math>\geq 5760 \times 1440\text{dpi}</math></p> <p>+ Tốc độ in: <math>\geq 15\text{ trang/ phút}</math></p> <p>+ In phun màu</p> <p><b>Máy in nhiệt đen trắng chuyên dụng</b></p> <p>+ Độ phân giải: <math>\geq 300\text{dpi}</math></p> <p>+ In nhiệt</p> <p><b>D. Yêu cầu khác</b></p> <p>- Giao hàng, lắp đặt tại nơi sử dụng, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành</p> <p>- Thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng</p> <p>- Cung cấp đầy đủ giấy chứng nhận chất lượng, giấy chứng nhận xuất xứ, tờ khai hải quan (đối với hàng hóa nhập khẩu) hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng (đối với hàng hóa sản xuất trong nước) và các giấy tờ liên quan khác</p>		

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Định kỳ thực hiện bảo trì, bảo dưỡng trong thời gian bảo hành <math>\leq</math> 6 tháng/Lần</li> <li>- Cam kết cung cấp phụ tùng, vật tư tiêu hao ít nhất 8 năm</li> <li>- Cam kết thiết bị y tế được phân loại đúng theo quy định tại 98/2021/NĐ - CP ngày 08/11/2021 và các văn bản pháp luật khác (Nếu phân loại sai nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc thu hồi lại hàng hóa).</li> <li>- Cam kết có đội ngũ kỹ thuật có chuyên môn được đào tạo, sẵn sàng có mặt trong vòng 48 giờ sau sau khi có yêu cầu.</li> <li>- Cam kết thực hiện bảo dưỡng, bảo trì thiết bị khi được yêu cầu ít nhất trong vòng 8 năm sau khi hết thời gian bảo hành.</li> </ul>		